

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/4/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn X, xã Đ1, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số nhà 18 đường Ng, thôn M, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2021, quá trình tố tụng nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày:**

Bà và ông T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015 có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống chung tại nhà của bố mẹ đẻ bà Đ ở thôn X, xã Đ1,

huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Đến đầu năm 2020, hai vợ chồng về sống chung tại địa chỉ số 18 Ng, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến nhiều xô xát. Đến cuối năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà Đ đã dẫn con về nhà bố mẹ đẻ của mình để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó và không còn quan tâm, chăm sóc gì lẫn nhau. Nay, bà xác định không còn tình cảm gì với ông T nữa, mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Viết Anh Kh, sinh ngày 22/6/2016. Ly hôn, bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Viết Anh Kh và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ông Nguyễn Viết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.***

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** Bản sao trích lục Giấy chứng nhận kết hôn, trích lục khai sinh của con chung, bản sao CMND của nguyên đơn, sổ hộ khẩu, bản tự khai của nguyên đơn, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc T theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.***

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Đ và áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Đ được ly hôn ông T. Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử giao con Nguyễn Viết Anh Kh, sinh ngày 22/6/2016 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp

dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ xác định không có nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn là ông Nguyễn Viết T có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Viết T xây dựng gia đình với nhau có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống vào năm 2015, đến năm 2017 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông T vắng mặt không có ý kiến phản hồi. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà Đ và ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp. Qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng bà Đ và ông T có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi lộn; từ tháng 9/2020, bà Đ dẫn con về nhà bố mẹ đẻ mình tại thôn X, xã Đ1, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam sinh sống cho đến nay. Ông T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà Đ và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Đ là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Đ được ly hôn đối với ông T.

[2.2] Về con chung: Bà Đ và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Viết Anh Kh, sinh ngày 22/6/2016. Ly hôn, bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung còn ông T vắng mặt và không thể hiện ý chí, nguyện vọng về con chung. Xét thấy, hiện nay con chung còn nhỏ và đang được bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo cho sự ổn định tâm lý, sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của con chung. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Đ không yêu cầu. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ T hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Đ đối với ông Nguyễn Viết T về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ ly hôn ông Nguyễn Viết T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Viết Anh Kh, sinh ngày 22/6/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Viết T không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*)

tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008223 ngày 29/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Hòa Vang;
 - Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
 - UBND xã H1
- (Số ĐKKH: 22 ngày 03/4/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND huyện Hòa Vang;
 - Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
 - UBND xã H1
- (Số ĐKKH: 22 ngày 03/4/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND huyện Hòa Vang;
 - Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
 - UBND xã H1
- (Số ĐKKH: 22 ngày 03/4/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên